TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/DS-ST
Ngày 27-9-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Duy Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2017/TLST-DS, ngày 20 tháng 4 năm 2017, về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV(VB); trụ sở: Đường THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thuỳ L, sinh năm 1984; địa chỉ: Đường TH, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng (nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV(VB)); là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (theo văn bản uỷ quyền số: 306/2017/UQ-GĐK-TDTD, ngày 20-02-2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV(VB); có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1987; địa chỉ: Đường PĐP, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 20-02-2017 và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Thị Thuỳ L trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV(VB) (sau đây gọi tắt là Ngân hàng TV) và ông Nguyễn Minh K đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20130813-133016-0001 ngày 13-8-2013. Ngân hàng TV cho ông K vay số tiền 30.000.000 *(ba mươi triệu)* đồng, lãi suất cho vay là 3.75%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng hợp pháp và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng, cho vay trả góp, khoản tiền phải trả hàng tháng là 1.533.000 *(một triệu năm trăm ba mươi ba nghìn)* đồng, thời hạn cho vay là 36 tháng.

Từ tháng 9-2013 đến tháng 4-2016, hàng tháng ông K đã thanh toán tiền cho Ngân hàng TV theo đúng thoả thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng. Số tiền ông K đã trả cho Ngân hàng TV là 27.592.000 *(hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai nghìn)* đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc ông K đã trả là 13.466.383 *(mười ba triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi ba)* đồng và số tiền nợ lãi ông K đã trả là 14.125.617 *(mười bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm mười bảy)* đồng.

Nhưng từ tháng 5-2016, ông K không thanh toán cho Ngân hàng TV theo như thoả thuận trên, nên ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng TV đã nhiều lần đôn đốc và làm việc với ông K nhưng ông K vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ theo thỏa thuận giữa các bên đã được quy định trong đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng thì khoản vay của ông K đã chuyển sang nợ quá hạn.

Vì vậy, Ngân hàng TV chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, buộc ông Nguyễn Minh K phải trả cho Ngân hàng TV toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi là 28.307.339 *(hai mươi tám triệu ba trăm linh bảy nghìn ba trăm ba mươi chín)* đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 16.533.617 *(mười sáu triệu năm trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm mười bảy)* đồng, số tiền nợ lãi là 11.773.722 *(mười một triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi hai)* đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21của Bộ luật Tố tụng dân sự, thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng sau khi nghiên cứu hồ sơ thấy rằng: Thẩm phán đã xác định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết, về tư cách tham gia tố tụng, về việc thu thập chứng cứ, về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự và khi có đương sự vắng mặt tại phiên tòa, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, của đương sự tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV đã nêu trên. Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại Ngân hàng TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Minh K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn, ông Nguyễn Minh K đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về hình thức và nội dung hợp đồng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV(VB) (sau đây gọi tắt là Ngân hàng TV) và ông Nguyễn Minh K đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20130813-133016-0001 ngày 13-8-2013. Xét thấy, hình thức và nội dung của các hợp đồng trên đều phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng. Nên các hợp đồng này là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[3] Về việc thực hiện hợp đồng:

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay đã thoả thuận trong hợp đồng. Việc này đã được các bên xác nhận và được chứng minh bằng giấy lĩnh tiền, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và xác

nhận của nguyên đơn tại phiên tòa. Ông K đã vay tiền của Ngân hàng nhưng khi đến hạn, ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc. Nên ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[4] Về yêu cầu khởi kiện: Xét thấy, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Việc tính toán các khoản tiền nợ gốc và tiền nợ lãi của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận, cam kết giữa các bên được quy định trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc ông Nguyễn Minh K phải trả Ngân hàng TVcác khoản tiền nợ gốc, nợ lãi là 28.307.339 *(hai mươi tám triệu ba trăm linh bảy nghìn ba trăm ba mươi chín)* đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 16.533.617 *(mười sáu triệu năm trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm mười bảy)* đồng, số tiền nợ lãi là 11.773.722 *(mười một triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi hai)* đồng. Việc nguyên đơn yêu cầu kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 707.000 *(bảy trăm linh bảy nghìn)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0009763 ngày 20-4-2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.415.366 *(một triệu bốn trăm mười lăm nghìn ba trăm sáu mươi sáu)* đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Nguyễn Minh K phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV(VB) các khoản tiền nợ gốc, nợ lãi là 28.307.339 *(hai mươi tám triệu ba*

trăm linh bảy nghìn ba trăm ba mươi chín) đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 16.533.617 *(mười sáu triệu năm trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm mười bảy)* đồng, số tiền nợ lãi là 11.773.722 *(mười một triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi hai)* đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV(VB), khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 707.000 *(bảy trăm linh bảy nghìn)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0009763 ngày 20-4-2017, của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Ông Nguyễn Minh K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.415.366 *(một triệu bốn trăm mười lăm nghìn ba trăm sáu mươi sáu)* đồng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương đối với bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án NDTPHP;
- Viện kiểm sát NDTP HP;
- Viện kiểm sát ND quận HB;
- Chi cục THADS quận HB;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền